

Số: 2670380

	IVECO DAILY - 16 GHẾ	THACO CRUIZER 81S - 29 GHẾ
Giá niêm yết:	799.000.000đ	1.889.000.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	6.000 x 2.100 x 2.670 mm	8.180 x 2.370 x 3.150 mm
Chiều dài cơ sở	3.300 mm	3.900 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.742/1.538 mm	1.997 / 1.738 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.880 kg	7.470 kg
Khối lượng toàn bộ	4.160 kg	9.565 kg
Số chỗ ngồi	16 chỗ (15 chỗ ngồi + 1 ghế lái)	29/20 chỗ
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	FPT F1C34818	WP4.1NQ170E50 WP4.6NQ220E50
Loại động cơ	Động cơ diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp	Động cơ diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp
Dung tích xi lanh	2.998 cc	4.088 4.580 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	146/3.500 Ps/(vòng/phút)	170/2.600 220/2.300 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	370/1.400 - 2800 N.m/(vòng/phút)	600/1.300 - 1.900 800/1.200 - 1.800 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	Đĩa đơn ma sát khô, dẫn động thủy lực	
Hộp số	FPT2840.6 (6 tiến + 1 lùi)	6DSX60T 6DSX80T
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	4 phanh đĩa, phanh dừng: Dẫn động cơ khí, tác động lên các bánh xe sau	Đĩa/ tang trống. Phanh khí xả. Có ABS
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, liên kết đa điểm, giảm chấn thủy lực, nhíp lá ngang	Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng
LỐP XE:		
Trước/Sau	195/75R16	245/70R19.5
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	42 %	37.4 48.3 %
Tốc độ tối đa	130 km/h	104 122 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	100 lít	100 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Bánh răng – thanh răng, dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực	Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực